

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bích Liên; Ông Phạm Văn Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGD ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1984; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Qua tìm hiểu nhau khoản một năm chị và anh Nguyễn Quốc T tiến đến hôn nhân tháng 3/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G cùng năm. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính cách và lối sống, anh T thì hay đi chơi rồi gây nợ, không lo cho gia đình, chị đã nhiều lần cho cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, phát sinh mâu thuẫn, và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh hay đi chơi không lo cho vợ, nên chị

H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống một tháng nay. Do anh còn thương vợ và mong muốn được hàn gắn, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Quốc T có nơi cư trú ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Nguyễn Quốc T đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng anh T vắng mặt không có lý do chính đáng, chị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Quốc T sống chung vào tháng 3/2019, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tính cách và lối sống, anh T thì hay đi chơi rồi gây nợ, không lo cho gia đình, chị đã nhiều lần cho cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi. Trong quá trình giải quyết, anh T đều thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do lỗi của anh. Bản thân anh T không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm, mong muốn gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên kể từ khi Tòa án thụ lý và tiến hành hòa giải cho đến nay, vợ chồng vẫn chưa hàn gắn được, chị H vẫn cương quyết ly hôn, anh T vẫn không đưa ra biện pháp để vợ chồng đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa. Điều này chứng tỏ tình cảm của chị H với anh T đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Xét thấy hôn nhân của chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T không có con chung.

[2.2] Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị H và anh T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị H và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 43447 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự;
- Lưu án ãn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu Thúy